

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 09 – 7 – 2018

V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc;
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 05/7/2018, 09/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2017/TLST-DS ngày 06/11/2017, về việc “*Tranh chấp hui*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXXST-DS ngày 07/5/2018, Thông báo thay đổi ngày xét xử số: 07/TB-TA ngày 31/5/2018, Thông báo dời ngày xét xử số: 09/TB-TA ngày 12/6/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Trần Thị Kim P, sinh năm 1961, địa chỉ cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt đầy đủ tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Bị đơn có tham gia chơi hụi do bà làm chủ nhiều dây hụi, cụ thể:

+ Dây hụi mở ngày 30/4/2015Al, số tiền 500.000đ, 15 ngày khai hụi/01 lần, với 27 người chơi, bà P tham gia 01 chân và đã hốt hụi vào ngày 15/5/2015 với số tiền 8.250.000đ, hiện hụi đã mãn nhưng bà P chưa châu 19 lần với số tiền 9.500.000đồng.

+ Dây hụi mở ngày 11/6/2015Al, số tiền 200.000đ, 07 ngày khai hụi/01 lần, với 35 người chơi, bà P tham gia 02 chân và đã hốt lần thứ nhất ngày 11/6/2015 số tiền 4.650.000đ, hốt lần thứ hai ngày 09/7/2015 số tiền 4.150.000đ, hiện hụi đã mãn nhưng bà P chưa châu 25 lần của 02 chân hụi với số tiền mỗi chân hụi là 5.000.000đồng, tổng cộng 10.000.000đồng.

+ Dây hụi mở ngày 17/6/2015Al, số tiền 20.000đ, là hụi ngày, với 42 người chơi, bà P tham gia 05 chân và đã hốt xong, hiện hụi đã mãn nhưng bà P chưa châu 14 lần với số tiền 1.400.000đồng.

+ Dây hụi mở ngày 17/7/2015Al, số tiền 50.000đ, là hụi ngày, với 38 người chơi, bà P tham gia 03 chân và đã hốt xong, hiện hụi đã mãn nhưng bà P chưa châu 04 lần với số tiền 600.000đồng.

Tổng cộng bà P nợ tiền hụi là 21.500.000đồng nhưng sau khi bà P bỏ địa phương đi, không trả tiền thì chồng bà P có cày xới đất cho bà 01 mùa vụ, còn nợ 1.700.000đồng, nên bà cản trừ số tiền nợ hụi mà bà P thiếu, còn lại 19.800.000đồng bà yêu cầu bà P trả. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà thống nhất không cản trừ tiền cày xới đất mà sẽ để tính toán với chồng bà P sau và chỉ yêu cầu đòi nợ hụi 19.800.000đồng. Tại phiên tòa bà thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu bà P trả số tiền 17.700.000đồng.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà Đ làm chủ, cụ thể các dây hụi ngày 30/4/2015Al, 11/6/2015Al, 17/6/2015Al, các dây hụi này đã mãn, nhưng do lâu quá không nhớ chỉ nhớ nợ tổng cộng 17.700.000đồng nhưng bà đã trả nợ xong. Nên không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: các đương sự tranh chấp hội có địa chỉ tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Phía nguyên đơn thống nhất theo sự thừa nhận nợ hội của bị đơn, nên thay đổi số tiền khởi kiện cụ thể từ 19.800.000đồng còn chỉ yêu cầu 17.700.000đồng. Xét thấy việc thay đổi là tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên cần chấp nhận theo quy định Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, bà P thống nhất thừa nhận có tham gia hội do bà Đ làm chủ, thừa nhận các biên nhận do bà Đ cung cấp cho Tòa án do bà ký tên, nhưng bà cho là chỉ nợ 17.700.000đồng tiền hội nhưng đã trả xong. Như vậy, nghĩa vụ chứng minh trong vụ án này là bà P vì bà thừa nhận nợ nhưng bà cho là đã trả thì bà phải chứng minh việc trả này.

Về số tiền nợ hội, Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình chuẩn bị xét xử thì bà P không thừa nhận 03 biên nhận do bà Đ cung cấp cho Tòa án là chữ ký của bà vì bà không biết chữ, chỉ lấn tay. Tuy nhiên tại phiên tòa bà thừa nhận 03 biên nhận này là do bà ký tên và chỉ thừa nhận nợ 17.700.000đồng nhưng đã trả xong từ năm 2015, trước khi bà đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương, việc trả này cụ thể bán 03 chỉ vàng, vay tiền của ông B 3.000.000đồng cộng với tiền nhà để trả cho bà Đ tại nhà bà Đ vào buổi tối, chỉ có bà với với bà Đ không ai chứng kiến cũng không có làm giấy tờ gì. Bà Đ thì không thừa nhận việc bà P trả số tiền 17.700.000đồng.

Tại phiên tòa bà P cho là không nhớ bán 3 chỉ vàng ở đâu, giá bao nhiêu, lúc vay tiền của ông B cũng không nói để trả nợ cho bà Đ. Tại buổi hòa giải của ấp ngày 30/9/2017 thì bà P thừa nhận nợ bà Đ 16.000.000đồng nhưng cho là ngày 24/5/2015 đã trả xong nợ hội này nhưng theo các biên nhận thì bà P nhận tiền hội từ bà Đ vào các ngày 15/5/2015, 12/6/2015, 10/7/2015(AL).

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không*

đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Tại phiên tòa, bà P cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh là có việc trả tiền nợ hui cho bà Đ. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Đ, buộc bà P trả tiền nợ hui là 17.700.000đồng là phù hợp quy định tại điều 471 Bộ luật dân sự.

[4] Từ những cơ sở trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp, nên chấp nhận.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 để tính án phí như sau: bà P có trách nhiệm trả tiền, nên phải chịu án phí: $5\% \times 17.700.000\text{đ} = 885.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 471, 280 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Bà Trần Thị Kim P có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Đ 17.700.000đồng tiền nợ hui.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 495.000đ theo biên lai thu số BN/2013 17109, quyển số 343, ngày 06/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

+ Bà Trần Thị Kim P phải chịu 885.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Trí Viễn